

KINH VEDA VÀ VĂN HỌC ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI

Tóm tắt: *Kinh Veda là sáng tạo quan trọng nhất của văn học Veda. Không có kinh Veda, văn học Ấn Độ cổ đại sẽ không hoàn chỉnh. Một số học giả coi các bài thánh ca Veda là sự mạc khải trước những rủi ro của con người. Các bài thánh ca được coi là lời cầu khẩn đến các vị thần để ban ân huệ cho những người thờ phụng. Có bốn tác phẩm chính trong Kinh Veda là Rigveda, Yajurveda, Samveda và Atharvaveda. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu về kinh Veda và vị trí của nó trong văn học Ấn Độ cổ đại.*

Từ khóa: *Kinh Veda; thời điểm sáng tạo; các tác phẩm chính; nội dung cơ bản.*

1. Khái niệm về Veda

Với tư cách là tượng đài văn học cổ nhất của Ấn Độ, *Kinh Veda* xứng đáng có một vị trí nổi bật trong nền văn học thế giới nếu chúng ta biết rằng ít nhất trong hơn 3.500 năm, hàng triệu tín đồ Hindu giáo đã coi từng lời trong kinh này như lời của thánh thần, rằng chính *Kinh Veda* chứ không phải bất cứ một tác phẩm nào khác đã điều khiển tư duy cũng như cảm xúc của họ.

Tính về niên đại, *Veda* có thời điểm ra đời sớm nhất trong văn học Ấn Độ. Ngay cả khi đạo Phật ra đời thì *Kinh Veda* cũng không mất đi vị trí vốn có của nó trong văn học Ấn Độ bởi vì người ta vẫn tiếp tục tham khảo và bàn luận, so sánh và phân tích về *Kinh Veda* như những người theo Kitô giáo ở châu Âu buộc phải tham khảo *Cựu ước* để hiểu được *Tân ước*. Không người Ấn Độ nào có thể

* PGS.TS., Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/11/2019; Ngày biên tập: 15/11/2019; Duyệt đăng: 22/11/2019.

hiểu được cái khái niệm của tôn giáo mới mà không dựa trên những khái niệm đã có sẵn của *Kinh Veda*.

Từ Veda có nghĩa là Tri thức, Tri thức cao siêu - tri thức thiêng liêng của sự sùng tín... Từ này có nguồn gốc từ *Vid-* có nghĩa là hiểu biết. Khái niệm này được tồn tại và mở rộng, tiến triển qua nhiều thiên niên kỷ, được truyền lại từ thế hệ này đến thế hệ khác bằng cách truyền khẩu.

Cho đến tận gần đây tại Ấn Độ, đôi khi vẫn rất khó phân biệt các tác phẩm văn học với những tài liệu mang tính tôn giáo hay triết học. Điều này là do tôn giáo Ấn Độ đan cài vào trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao gồm cả nhiều hình thức văn học khiến cho nó trở nên khó phân tách rạch ròi.

Những tác phẩm xa xưa nhất như *Kinh Veda* đã có từ khoảng 1.500 năm TCN, đây là cách diễn giải mang tính dân gian về những bản khoán mang tính tôn giáo. Chúng mang đến tiếng nói của những người dân du mục về những nỗi sợ, những khao khát, những câu hỏi của họ về một vũ trụ thù địch, phụ thuộc vào mưa, gió, mặt trời và tất cả các lực lượng thiên nhiên khác cùng với các thánh thần mà những sự giận dữ hay thương yêu của các lực lượng đó sẽ khiến cho tất cả mọi người phải sống hay chết. Các tác phẩm *Veda* - nhất là *Rig Veda* - là tuyển tập các bài thơ mà sức mạnh vĩ đại của chúng không còn ai phải nghi ngờ. Chúng bao gồm những nhận thức đơn giản của những người du mục về gió, mưa, bão, về những đêm ngắn ngủi hay vĩnh cửu, về bình minh lộng lẫy, về gió và những phép lạ của lời nói con người. Thời gian trôi qua, những bộ lạc Aryan như họ tự gọi mình, dần dần di chuyển về phía Trung Á, thông qua những cái đèo về phía Tây Bắc và đi vào thung lũng sông Hằng. Tự nhiên, ký ức về thời kỳ xa xưa đó vẫn còn lại, được làm giàu thêm và trở thành những khúc thánh ca. Với thời gian, những bài ca đó không còn là tiếng gọi của tổ tiên nữa mà đã trở thành những lời dạy của chính các vị thần.

Kinh Veda chính là một trong những dạng cổ điển nhất, lý tưởng nhất của việc ghi lại lịch sử thông qua văn học. Qua thời gian, con

người nhận thấy rằng chính họ cũng có thể sở hữu được một thứ phép lạ - đó là lời nói. Tổ tiên họ có thể để lại dấu vết vĩnh viễn trong cuộc đời này chính là vì họ có *Veda*, con người cũng có thể kiểm soát vũ trụ này nhờ sức mạnh của *vak* - lời nói. Do đó, *Veda* không còn là tác phẩm văn học dân gian mà đã trở thành một thứ kinh điển thiêng liêng.

Veda không chỉ là loại thơ ca về thiên nhiên, sau này, nó trở thành những loại kinh cầu về các nghi lễ trong tôn giáo. Khi những nhà thơ thời kỳ *Veda* nhìn lên bầu trời đêm bao la, anh ta đoán định quan hệ của con người với bầu trời đó, với sự sống và cái chết, với các con vật và các sức mạnh thiên nhiên khác... *Rig Veda* cung cấp những lý lẽ cho các tôn giáo Ấn Độ sau này. Sự suy đoán này nằm trong cuốn *Aranyakys - Quyển sách rừng xanh* có liên quan đến thiên và *Upanishads*. Trong những cuốn sách này, người ta đã cung cấp nền tảng cho sáu hệ thống triết học sau này là Nyaya, Vaisesika, Samkhya, Yoga, Purva-mimamsa và cuốn được biết nhiều nhất là *Vedanta*. Thậm chí cho đến tận gần đây, những hệ thống triết học có liên quan tại Ấn Độ vẫn kiểm chứng những ý tưởng của họ bằng những đoạn trích từ *Veda*, cái mà họ coi là tiến trình của việc đi tìm Sự thật.

Thực chất, *Kinh Veda* bao gồm ba loại tác phẩm văn học khác nhau và mỗi một loại tác phẩm này lại bao gồm một số lượng lớn các tác phẩm của các cá nhân khác nhau. Phần lớn các tác phẩm này đã bị thất truyền, chỉ còn một số ít vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay.

2. Các tác phẩm chính trong Kinh Veda

2.1. *Samhitas - Bộ sưu tập*: là tên đặt cho các bộ sưu tập về các thần ca, các bài kinh, các bài hát ma thuật, những lời sấm truyền, những công thức thiêng liêng dạy bảo con người... Có bốn *Samhitas* khác biệt nhau rõ rệt là : a. *Rig Veda - Samhitas* tức là sự hiểu biết hay những bài ca ca ngợi thánh thần; b. *Atharvaveda - Samhitas* là các công thức mang tính chất ma thuật; c. *Samaveda - Samhitas* là sự hiểu biết về các giai điệu; d. *Yajurveda- Samhitas* là Sự hiểu biết

về những công thức thiêng, trong đó gồm hai phần hoàn toàn khác nhau là *Samhita của Krishna - Đen* và *Samhita của Sukla-Trắng*.

2.2. *Brahmanas*: là những bài văn xuôi chứa đựng các cuộc tranh luận mang tính chất triết lý, miêu tả việc quan sát các cuộc tế lễ, việc thực hành, các thao tác trong các nghi lễ và công thức bí truyền...

2.3. *Aranyakas - Các bài văn về rừng* và *Upanishads* - Việc giảng dạy bí mật. Đây là những tác phẩm độc lập mang tính chất triết học rõ rệt. Các nhà nghiên cứu cho rằng đây là các tác phẩm chứa đựng các bài thuyết giáo và thiền của các vị ẩn sĩ trong rừng. Chúng đưa ra cách nhìn nhận về thế giới, các vị thánh thần và con người.

Chắc hẳn là đã từng có thời gian khi một số lượng khá lớn của *Samhita* xuất phát từ các trường phái khác nhau của các đạo sĩ và các ca sĩ hát rong hay cung đình, nhờ đó mà được truyền tụng từ đời này sang đời khác. Vì thế, nhiều tập *Samhita* chỉ khác nhau một chút, là dị bản của *Samhita*, trong đó, nổi tiếng nhất là bốn *Samhita*:

- *Rig Veda- Samhita*: trong bộ *Rig Veda* - sự hiểu biết về các bài tụng ca-*rca*.

- *Atharvaveda - Samhita*: Sự hiểu biết về các công thức ma thuật - *atharvan*.

- *Samaveda - Samhita*: Tri thức về các giai điệu - *saman*.

- *Yajurveda - Samhita*: Tri thức về các công thức hiến sinh với *Samhita của Krishna - Bản Đen* và *Samhita của Sukla - Bản Trắng*.

Những tác phẩm này mang đậm tính chất tôn giáo và thuộc về nhiều thời đại liên tiếp. Nội dung của chúng là những bài kinh, bài ca mang tính lý thuyết trừu tượng về vũ trụ và thông qua truyền khẩu chứ không phải dưới dạng văn bản. Sau này, các cuốn sách khác, các học thuyết khác của triết học Ấn Độ đều trích dẫn từng lời trong *Veda* và trong *Upanishads* vì người Ấn Độ không chỉ tin rằng từng lời của *Kinh Veda* là do Brahman (tức Đại ngã) truyền dạy mà ngay *Upanishads* là các sản phẩm muôn măn nhất của văn học lấy cảm hứng từ *Veda* cũng được coi là những sự thật không thể chối cãi tới từ Ngài. Toàn bộ nền triết học của Ấn Độ đều dựa trên *Veda* và *Upanishads*. Thậm chí khi các Phật tử Đạo Phật phản đối một số triết lý của *Veda*, họ cũng thừa

nhận rằng nó là do Brahman tạo ra nhưng bị các Bàlamôn hiểu sai và gây ra những lỗi lầm không thể tha thứ được!

Ngoài ra, còn có một số cuốn khác rất gần gũi với *Kinh Veda* nhưng không được coi là thuộc về bộ kinh này. Người Ấn Độ gọi chúng là *Kalpasutra* - hay gọi tắt là *sutra*. Chúng gồm:

- *Srautasutra*: miêu tả luật lệ tiến hành các lễ hiến sinh kéo dài nhiều ngày,

- *Grhyasutra*: chứa đựng luật lệ về các nghi lễ thông thường hơn trong cuộc sống hàng ngày như trong ngày sinh, đám cưới, đám tang...

- *Dharmasutra*: chứa đựng những luật lệ thiêng liêng về tinh thần và thế giới. Đây thường được coi là cuốn sách luật cổ nhất của người Ấn Độ.

Bài viết này chỉ đề cập đến giá trị văn học của *Kinh Veda* nhằm giúp chúng ta hiểu thêm về nền văn học Ấn Độ mà thôi.

3. Thời điểm sáng tạo ra *Kinh Veda*

Hindu giáo là tôn giáo vào loại cổ nhất thế giới. Một số nhà nghiên cứu cho rằng nó không phải là tôn giáo mà là một lối sống, họ gọi nó là *Santana Dharma* (Sharma 2003, tr. 12–13; Flood 2008, tr. 1–17; Fowler 1997, tr.1; Klostermaier 2007, tr. 1). Người ta không thể xác định được thời điểm ra đời của đạo Hindu nhưng nhiều nhà nghiên cứu tin rằng sự bắt đầu của tôn giáo này cũng cổ xưa như thời kỳ bắt đầu nền văn học *Veda* hay là trong khoảng thời gian mà bốn tác phẩm *Veda* chính ra đời. Mặc dù chưa thể xác định đáng tin cậy hoàn toàn thời điểm ra đời của *Kinh Veda* nhưng dựa trên những chứng cứ về lịch sử xã hội, người ta cho rằng đối với *Rig Veda*- tác phẩm cổ nhất trong bốn *Veda* còn bảo tồn được đến nay- thời điểm này là khoảng 1000 năm TCN (Anthony, David W. 2007; Basham, Arthur Llewellyn 1989). Một số nhà nghiên cứu, mặt khác, lại đưa ra thời điểm sớm hơn nhiều, khoảng 2000 năm TCN (Bhardwaj, Surinder Mohan 1983; Bhaskarananda, Swami 1994). Phần còn lại của văn học thời kỳ *Veda* gồm ba kinh *Veda* còn lại, các kinh *Upanishads* thì được tạo ra trước sự ra đời của đạo

Phật. Đức Phật qua đời vào năm 486 TCN. Do đó, người ta công nhận một cách rộng rãi thời kỳ văn học *Veda* là từ khoảng 2000 năm đến 500 năm TCN (Bronkhorst, Johannes 2007; Bryant, Edwin 2007; Burley, Mikel 2007).

4. Nội dung chủ yếu của *Kinh Veda*

Cổ nhất và quan trọng nhất trong toàn bộ văn học thời *Veda* chính là *Rig Veda Samhita*, hay thường được gọi đơn giản là *Rig Veda*. Trong số các tác phẩm của văn học Ấn Độ còn lại cho đến ngày nay, rất may mắn là có *Rig Veda* (mặc dù nó chỉ là một trong vô số dị bản khác đã từng tồn tại). Tác phẩm này hiện tồn tại với 1028 ngàn khúc ca-*sukta* và các khúc ca này được chia ra làm mười quyển sách.

Qua ngôn ngữ trong *Rig Veda*, ta đã tìm ra chứng cứ rằng đây là tác phẩm cổ nhất trong văn học Ấn Độ và là sự kết hợp của nhiều thành phần khác nhau qua nhiều thời đại.

Về các tác giả của *Rig Veda*, từ quyển số II đến quyển số VII, người ta đưa ra một số tên như Grtsamada, Visvamitra, Vamadeva, Atri, Bharadvaja và Vasistha; trong đó có cả tên phụ nữ (sở dĩ chúng ta biết điều này là vì tên phụ nữ trong văn hoá Ấn Độ thường được đặt theo tên của các con sông). Các tên đó không đưa lại ý nghĩa đặc biệt vì cùng những cái tên này đã được ghép cho hàng loạt các khúc ca hay các câu chuyện kể khác. Trong thực tế, chúng ta không hề biết về phần lớn các tác giả còn lại của *Rig Veda* mà chỉ có thể biết rằng họ thuộc về rất nhiều thế hệ thông qua các dấu vết lịch sử để lại.

Cuốn sách số IX có nội dung tương đối đặc biệt vì nó ca ngợi thứ đồ uống được gọi là Soma và vị chúa tể của thứ rượu này. Soma là tên của một thứ cây mà từ đó, người Ấn Độ đã chiết ra một thứ nước uống rất được ưa chuộng trong thời cổ đại. Họ tin rằng soma là thứ nước uống dùng để nghênh tiếp các vị thần linh và do đó, đóng một vai trò quan trọng trong nghi lễ của người Ấn Độ cổ đại cũng như người Iran (họ gọi nó là Haoma). Người Ấn Độ tin

rằng *soma* đại diện cho sự bất tử của các vị thần và nguồn cảm hứng của *soma* bắt nguồn từ Mặt Trăng (họ thường so sánh những giọt ánh trăng với giọt rượu *soma* hoặc giọt vàng rơi trên bầu trời). Chính vì vậy mà tập IX không chỉ đề ca ngợi rượu thần *soma* mà còn đề ca ngợi Mặt Trăng.

Ta khó có thể biết được gốc tích cũng như niên đại chính xác của *Rig Veda* nhưng người Ấn Độ và nền văn hoá, văn học của họ đều đương nhiên coi nó là tác phẩm cổ nhất, là nguồn cảm hứng lâu đời và bền bỉ nhất của mình vì nhiều lý do:

Thứ nhất, *cấu trúc của câu thơ trong một stanza - đoạn thơ của Rig Veda là 8 và 12 vần trong một dòng*¹. Cấu trúc này sẽ còn được lặp lại trong các tác phẩm cổ điển trong văn học Ấn Độ như *Brahmana* và *Upanishads*.

Thứ hai, *Rig Veda* miêu tả cuộc chiến của người Aryan với những người Dasyu “da ngăm ngăm đen”. Dần dần, người Aryan tiến dần từ phía Tây về phía Đông tới bờ sông Hằng Hà, trong khi vẫn tiếp tục chống lại những gì không thuộc về Aryan.

Thứ ba, *hệ sinh thái về động và thực vật của Rig Veda hoàn toàn khác hệ sinh thái trong các tác phẩm sau này của văn học Ấn Độ*. Cây vả, một loại cây rất phổ biến tại Ấn Độ không hề có mặt trong tác phẩm này. Con vật được coi là hung dữ đáng sợ nhất của đất nước Ấn Độ trong thời cổ đại là con hổ cũng chẳng hề được đề cập đến trong *Rig Veda*. Gạo, thức ăn chủ yếu của người Ấn Độ cũng không hề xuất hiện trong tác phẩm. Trong khi đó, con vật được nuôi dưỡng chủ yếu nhất trong thời kỳ đó là con bò. Một con vật khác được đánh giá rất cao là con ngựa- con vật mang lại chiến thắng cho các chiến binh và rất cần cho cuộc sống chiến trận và du mục của họ.

Thứ tư, *đặc biệt, hệ thống đẳng cấp của xã hội Ấn Độ chỉ được đề cập đến có một lần trong một khúc ca có niên đại rất muộn về sau này với bốn đẳng cấp Brahmana, Ksatrya, Vaisya và Sudra*. Tất nhiên, trong *Rig Veda* luôn nói đến các chiến binh và đạo sĩ

nhưng nó cũng đề cập đến các tầng lớp thấp hơn rất nhiều như nông dân, người chăn nuôi gia súc, thợ thủ công ...

Thứ năm, trong *Rig Veda*, vai trò của người phụ nữ không thấp như vai trò của họ trong các giai đoạn sau này ở xã hội Ấn Độ. Tác phẩm có nhiều câu thơ đề cập đến việc phụ nữ tham gia vào các nghi lễ cúng tế-một điều hoàn toàn bị cấm đoán sau này. Trong thời kỳ này, phụ nữ có thể xuất hiện ở nơi công cộng mà không có sự cấm đoán nào. Việc cúng tế với các nghi lễ thiêng liêng được thực hiện khi cả vợ lẫn chồng cùng tham gia. Trong *Rig Veda*, đoạn 31, Quyển VIII, ta thấy cả đôi vợ chồng “rót rượu soma với sự hoà hợp tuyệt đối trong tâm hồn và sau đó, trộn nó với sữa” để dâng lên các vị thần. Nhưng *Luật Manu* sau này giải thích trong đoạn 206, Quyển IV rằng các vị thần sẽ không hài lòng khi phụ nữ tham gia vào việc tế lễ và trong Quyển XI, đoạn 37 thì còn khẳng định mạnh hơn nữa rằng những phụ nữ nào tham gia cúng tế thì sẽ bị chìm đắm trong địa ngục! Trong *Upanishads*, chúng ta có thể thấy phụ nữ thời đó có thể tham gia thảo luận với các nhà triết học.

Thứ sáu, trong *Rig Veda*, ta thấy có âm hưởng lạc quan và sự khao khát mang tính trần tục hơn hẳn các giai đoạn sau. Những lời cầu nguyện cầu xin Thần thánh giúp họ chống lại kẻ thù, mang lại cho họ chiến thắng trên chiến trường, sự giàu có và danh tiếng nơi trần gian. Họ cầu xin những điều rất cụ thể như vô số đàn gia súc, vàng bạc đầy kho lẫm... Trong *Rig Veda*, ta không thấy âm hưởng thoát tục, ẩn dật và bi quan của tâm hồn Ấn Độ như ta luôn gặp phải trong văn học Ấn Độ sau này.

Thứ bảy, về niên đại của *Rig Veda*, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng tác phẩm này mang dấu ấn tinh thần của người Aryan thời tiền sử hơn là tâm hồn Ấn Độ như thường được thừa nhận hiện nay (Nappert, Jan, 1993, 27; Kumar Dash, Narander, 1991, 68). Nhưng cũng có những nhà nghiên cứu khác lại cho rằng *Rig Veda* thực ra vẫn là sản phẩm của trí tuệ Ấn Độ và không nên xếp nó vào một loại văn học khác biệt so với các tác phẩm khác của văn học Ấn Độ (Doniger, Wendy (1994), 89; (2000), 164; *Encyclopedia of*

Religion, Vol. 8, 2005, 319). Có một điều chắc chắn rằng trong *Rig Veda* có nhiều đoạn giải thích rất rõ ràng nhưng cũng có nhiều đoạn rất mơ hồ, thậm chí khó hiểu, ngay cả người Ấn Độ cũng tranh cãi nhau khi họ muốn diễn giải những đoạn này. Đây cũng là tình hình chung của các tác phẩm văn học cổ.

Không ai có thể phủ nhận những giá trị xuất sắc của Rig Veda. Trong cuốn *The Rig Veda, the Oldest Literature of the Indians- Rig Veda, tác phẩm văn học lâu đời nhất của người Ấn Độ*, Ad. Kaegi đã nói như sau: “Đa số các bài ca là những lời cầu khẩn hay những lời ngợi ca niềm vinh quang của các bậc thần thánh. Giọng điệu cơ bản của chúng là một sự tuôn trào chân thành từ trái tim, một lời cầu nguyện đối với sự Vĩnh cửu, một sự mời mọc để chấp nhận những món quà của lòng mộ đạo...Cái mà một vị Thần đặt trong tâm hồn và cảm xúc của ông ta thì người ca sĩ lại muốn hùng hồn bày tỏ trong sự thúc giục tận đáy tim mình”². Ông thừa nhận rằng có những đoạn không được hoàn hảo lắm “nhưng tất cả các bài thơ đó đã mang tới một cơn gió mát lành của một thứ thơ ca tự nhiên nhất, mạnh mẽ nhất”³. Ông cũng cho rằng “Tất cả những ai chịu bỏ công sức để đi sâu tìm hiểu về những tư duy và hành động mang tính tôn giáo và đạo đức, sáng tạo nên một tác phẩm dân gian của cả một thời đại (như *Rig Veda*) sẽ có thể trình bày sự phát triển tinh thần của loài người bằng một phong cách tốt đẹp nhất. Anh ta sẽ thấy chính mình bị lôi cuốn trong nhiều khía cạnh của các bài thơ trong tác phẩm này qua quan điểm đạo đức trong sáng giản dị như trẻ thơ, của sự trong lành và dịu dàng cũng như sự can đảm của trí tưởng tượng bay bổng trên đôi cánh ảo ảnh của một số bài thơ khác”⁴. Chúng ta cần luôn luôn ghi nhớ rằng *Rig Veda* là sản phẩm của nhiều thời đại khác nhau cộng lại và đã được bàn tay của nhiều thế hệ các nhà văn nhà thơ Ấn Độ sửa chữa và thay đổi. Chính vì vậy, chúng ta rất khó đánh giá về nguồn gốc ban đầu cũng như giá trị của nó. Mặc dù có nhiều bài ca trong tác phẩm này đã ra đời vì mục đích hiến tế, rất có thể nhiều bài thơ khác trong tác phẩm này đã xuất hiện một cách độc lập đối với các nghi lễ hiến tế đó, chúng

chính là những bài ca mang cảm hứng tôn giáo. Nói một cách khác, nhiều đoạn của *Rig Veda-Samhita* là những bài ca dùng để hiến tế và một loạt những bài thơ mang tính chất tôn giáo khác đã được các ca sĩ-đạo sĩ ghép lại với nhau. Khi nghiên cứu *Rig Veda*, ta có thể thấy các vấn đề rất phức tạp về ngôn ngữ, các giai đoạn phát triển khác nhau của tôn giáo và có thể chắc chắn đây chính là nguồn dữ liệu quý giá phong phú của các giai đoạn cổ xưa nhất trong tôn giáo Ấn Độ, nguồn dữ liệu văn học quan trọng về thần thoại học, xã hội học của các dân tộc Ấn-Gierman. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: cái làm cho *Rig Veda* vĩ đại và có giá trị chính là thần thoại đang trong lúc tạo dựng (*Encyclopedia of Religion*, Vol. 8, 2005, 312; Griswold, H.D. (1999), 144). Xuất hiện trước chúng ta trong nhiều khúc ca, không phải là một vị thần cụ thể mà chính là Mặt Trời đang chiếu sáng, Mặt Trăng đang dịu dàng toả rạng, là ngọn lửa trên bàn thờ hiến tế, là tia chớp loé lên trên bầu trời, là bình minh đỏ thắm lóe rạng nơi chân trời buổi sáng, cánh đồng màu mỡ trải rộng... Tất cả những hiện tượng tự nhiên ấy đã được ngợi ca, thờ phụng và tôn vinh. Và dần dần, một sự thay đổi mới xảy ra phía sau những người đã tạo nên những hình ảnh ấy mới khiến cho chúng biến đổi dần thành các vị thần và nữ thần như Surya- Thần Mặt Trời, Agni-Thần Lửa, Dyaus-Baafu trời, Vayu-Thần Gió, Apas-Thần Nước, Usas-Thần Bình Minh... Có thể nói rằng các vị thần đã được nhân cách hoá từ những hiện tượng thiên nhiên thông thường nhất.

Mặc dù có rất nhiều sự khác biệt về quan điểm tôn giáo trong các bài ca của Rig Veda, chúng phản ánh niềm tin thực tế của người Aryan Ấn Độ trong thời kỳ lịch sử sơ khai. Mặc dù các bài ca này có lẽ ra đời từ rất nhiều các gia đình ca sĩ độc lập hay các nhóm đạo sĩ nhưng không vì thế mà những bài ca ấy không phải là đại diện cho niềm tin của đông đảo quần chúng bấy giờ. Chúa Trời có thể được xuất hiện trong một cảm hứng tức thời của một ca sĩ nhưng chắc chắn những yếu tố để tạo nên tảng cho một hình ảnh như vậy đã được tạo nên từ rất lâu rồi trong quần chúng nhân dân. Hyllebrandt đã nói rằng: “Thần thánh đứng trên nhưng không ở ngoài quần

chúng nhân dân”⁵ là thế. Cho nên, chúng ta có thể coi *Rig Veda* là đại diện cho niềm tin tôn giáo cổ nhất của người Aryan Ấn Độ.

Với tư cách là một tác phẩm văn học, *Rig Veda* xứng đáng được có một vị trí danh dự trên văn đàn thế giới. Chắc chắn là các tác giả của những khúc ca tuyệt vời này đã đạt đến được những đỉnh cao mà hiếm khi con người đạt được. Người Aryan Ấn Độ đã không ca ngợi thánh thần trong sự run sợ mà họ đã ca lên những bài ca bắt nguồn từ niềm tin sâu thẳm nhất của tâm hồn, đưa tầm vóc của họ vươn lên gần gũi hơn với những vị thần mà họ đang ca ngợi. Khi họ ca lên các bài ca, họ không hề cảm thấy xấu hổ khi van nài, mong đợi các vị thần thưởng cho họ nguồn của cải như vàng bạc, bò, con trai... Một ca sĩ trong *Rig Veda* đã cầu thần Indra như sau:

“Nếu tôi mà như Ngài, ôi Indra kính yêu
Thần của tất cả các vị thần,
Thì những người thờ phụng tôi sẽ không bao giờ thiếu
Những đàn bò của riêng mình.
Tôi sẽ ban tặng những món quà của tôi cho họ,
Đối với người ca sĩ đã ca ngợi tôi
Những trận mưa quà, ôi Đức Ngài đầy quyền lực!
Người chủ của những đàn gia súc” (VIII, 14, 1.2).

Trong một đoạn khác, ca sĩ lại kêu gọi Thần Lửa Agni với những lời như sau:

“Nếu tôi bắt tử, Agni, còn Người là người trần,
Người là con trai của sức mạnh, như Mitra là người mà chúng
tôi hiến tế,
Người mà tôi sẽ không bao giờ dám báng bổ!
Thì những ai thờ phụng tôi
Sẽ không phải chịu những nỗi đau khổ, sự thờ ơ hay làm hại”.
(VIII, 14, 1.2)

Trong tất cả các vị thần của *Rig Veda*, chỉ có Varuna là luôn luôn được kính cẩn cầu xin vì ông ta là vị thần cầm cân nảy mực trong việc người ở trần gian phải đền bù tội lỗi mà họ đã phạm phải

trong mỗi kiếp người nên bất kỳ khi nào các ca sĩ nhắc đến ông ta, họ đều vô cùng sợ hãi.

Các vị thần chính trong Rig Veda là Indra, Agni...

Chúng ta có thể coi Indra là vị thần mang tính quốc gia của tác phẩm này. Vào thời gian *Rig Veda* ra đời, người Ấn Độ vẫn còn phải đang đấu tranh giữ đất và mở đất, do đó, Indra đã trở thành một vị thần-chiến sĩ. Sức mạnh và lòng can đảm của Indra và tinh thần chiến đấu can trường bằng sấm sét với các con quỷ trên chiến trường luôn luôn được mô tả trong *Rig Veda*. Đặc biệt, cuộc chiến đấu của Indra với Vrtra để đem lại nguồn nước- nguồn sống cho muôn loài- đã được ngợi ca trong vô số các khúc ca. Indra là vị thần của các chiến binh. Không có một vị thần nào trong *Rig Veda* được miêu tả với vô số các chi tiết cá nhân và trong nhiều khúc ca như Indra. Tay của Indra rất to và khỏe, đôi môi đẹp để thường xuyên uống rượu *soma*. Khi uống rượu *soma*, Indra thường nhảy nhay quai hàm và lắc lắc mái đầu hoe vàng. Tóc và toàn thân của Indra ánh lên một màu vàng óng. Indra là một người khổng lồ, Trái Đất và Thiên Đàng không đủ để thắt một vòng quanh eo của Ngài. Không ai có thể khỏe hơn Indra, Ngài có thể nắm hai đầu của thế giới trong lòng bàn tay. Indra được đề cập tới trong 250 khúc ca của *Rig Veda*.

Thần Lửa Agni được đề cập trong *Rig Veda* như một người bạn của con người, thần là trung gian giữa thần và người dù Agni là lửa thiêng hiến tế hay lửa để nấu những bữa ăn thông thường cho con người. Người ca sĩ khi cầu khẩn Agni trong *Rig Veda* coi thần như cha của mình. Nếu Indra là vị thần chiến tranh thì Agni là vị thần của gia đình, bảo vệ vợ con của người cầu nguyện tránh khỏi những tai ương bất trắc và làm cho gia đình anh ta được sung túc giàu có. Người ca sĩ gọi Agni là “Thổ thần- Grhaspati”, là “Khách của từng gia đình”, “Là người đứng đầu trong các vị khách”... Vì Agni bất tử nên người Ấn Độ tin rằng tất cả những gì được thần bảo trợ sẽ mãi mãi phồn vinh, phát đạt. Và vì mỗi khi cô dâu được rước về nhà chồng trong đám cưới đều buộc phải đi vòng quanh đám lửa cho

nên Agni còn được gọi là “Người tình của các cô gái”, “người chồng của phụ nữ”... Trong bài ca đọc tại đám cưới, người ta nói rằng chú rể đã nhận được cô dâu từ sự ban phước của Agni. Tất cả các bài ca cầu nguyện của người Ấn Độ trong đám cưới, khi sinh con, và các sự kiện khác của gia đình đều cầu khẩn Agni. Ví như trong đám cưới, người ta cầu Agni như sau:

“Cầu cho Thần bảo vệ nàng

Cầu cho Thần đất dẫn nàng trưởng thành

Cầu cho nàng được Thần ban phúc cho có mang, là mẹ của những đứa trẻ

Cầu cho nàng được chứng kiến những niềm vui của các con trai mình!”⁶

Với tư cách là Lửa Thiêng, Agni là “Người đưa tin” giữa thần và người. Với khả năng siêu việt, đôi khi Thần đưa vật hiến tế lên tận trên trời cho các vị thần và những lúc khác lại dẫn lối để các vị thần tiếp cận với những người đang cầu khẩn họ. Thần Agni được miêu tả như một vị thần tóc đỏ như lửa, râu cũng màu đỏ, có quai hàm sắc nhọn, răng lấp lánh vàng, khi Thần nói, lửa toé ra từ hàm răng của Thần như những lưỡi lửa. Ánh lửa sáng lấp lánh khiến cho người ta nghĩ rằng Agni có hàng ngàn con mắt, tiếng lửa reo được ví như tiếng bò rống và chính thần Agni cũng được ví như có thân hình con bò...

Theo *Rig Veda*, Agni được sinh ra: trên Trời, Thần sáng lấp lánh dưới dạng lửa của Mặt Trời; dưới đất, Thần do con người sản sinh ra bằng cách cọ hai thanh củi với nhau và dưới nước, thần sinh ra do sấm sét giáng xuống. Do vai trò quan trọng không gì sánh nổi của Lửa trong đời sống của con người Ấn Độ cổ đại, số bài ca dâng tặng Agni cũng trở nên rất phong phú với con số hơn 200 bài. Các hiện tượng thiên nhiên khác cũng được đề cập đến trong *Rig Veda* nhưng ít hơn Indra và Agni như Thần Gió, Bão, Mưa...

Càng ở những tác phẩm sau, Rig Veda càng mang hơi thở của triết học nhiều hơn. Từ cảm hứng tôn giáo sơ khai, mục đích giản

dị là thờ phụng các thần, càng về sau, *Rig Veda* càng mang tính chất tư biện triết học. Bắt đầu với việc tự hỏi về cuộc sống trước và sau cái chết, về số phận của linh hồn con người, về tình trạng phiêu linh của con người khi uống rượu thiêng *soma*,... Các ý niệm triết học bắt đầu hiện dần lên trong tác phẩm này. Người Ấn Độ bắt đầu tự hỏi về nguồn gốc và sự vận động của vũ trụ, về số phận của các bậc tổ tiên cũng như con cháu trong tương lai của họ. Có đến hơn mười khúc trong *Rig Veda* được các nhà nghiên cứu gọi là các khúc ca mang tính triết học. Những ca khúc này đặt ra các vấn đề rất lớn lao của sự hiện tồn như nguồn gốc của vũ trụ, các thần thực sự có nguồn gốc từ đâu...

“Ai là người đã thành công trong việc tìm ra thế giới này?
 Từ đâu thế giới này đã sinh ra, ai đã trông thấy nó?
 Các vị thần đã được sinh ra từ thế giới này
 Ai có thể nói rằng thế giới này từ đâu đã sinh ra?
 Ai là người đã sáng tạo ra thế giới?
 Ai là người từ tầng trời cao đang nhìn xuống chúng ta?
 Ai là người đã tạo ra hay không tạo ra thế giới?
 Người đó có biết điều đó không hay cũng chẳng thể biết gì?”

(RXV, 129)

Những ý tưởng triết học càng lúc càng chín muồi đã đưa đến những kết luận bất ngờ rằng tất cả các vị thần mà người Ấn Độ cổ đại tin tưởng chỉ là những bộ mặt khác nhau của một Vị Duy nhất đang tồn tại, đa diện, chẳng qua chỉ là các mặt của một ảo ảnh:

“Người ta gọi đó là Indra, Varuna và Mitra
 Agni, con chim có đôi cánh tuyệt vời của Thiên Đàng
 Nhiều cái tên mà các nhà thơ đặt cho chỉ một người mà thôi,
 Người ta gọi đó là Agni, Yama, Matarisvan...”

(RVI, 164, 46)

Đó chính là bước khởi đầu của những tác phẩm như *Upanishads* sau này.

Bên cạnh cảm hứng triết học, một số bài thơ trong *Rig Veda-Samhita*, khoảng 20 bài, đã đưa chúng ta lại gần sự ra đời của nghệ thuật sử thi. Đây là những trường đoạn kể chuyện mà nhà nghiên cứu Oldenberg đã nghiên cứu rất kỹ, ông gọi đó là *Akhyana*. Oldenberg chỉ ra rằng dạng cổ nhất của sử thi tại Ấn Độ bao gồm sự kết hợp giữa thơ và văn xuôi: các lời nói của nhân vật được biểu hiện bằng thơ trong khi nguyên nhân các sự kiện dẫn đến những lời nói đó lại được diễn giải bằng văn xuôi. Tuy nhiên, chỉ có thơ mới được truyền đạt một cách tương đối ổn định từ đời này sang đời khác qua những người kể chuyện trong khi phần văn xuôi lại thường bị thay đổi bởi cảm hứng của mỗi người kể chuyện đó. Phần thơ trong *Akhyana* này của *Rig Veda* hiện còn được người Ấn Độ bảo tồn còn phần văn xuôi thì đã bị mất. Nếu đôi chỗ còn được giữ lại thì cũng chỉ qua truyền khẩu của các nghệ nhân Bà-la-môn hay do các tác phẩm ra đời muộn hơn nhiều bình phẩm. Lý thuyết này của nhà nghiên cứu Oldenberg đã được đa số các học giả khác chấp nhận⁷.

Tuy nhiên sau này, học thuyết trên của Oldenberg bị nhiều nhà nghiên cứu khác phản bác như Max Muller và Sylvain Levi. Họ cho rằng những đoạn thơ như vậy là dạng thức ban đầu của kịch. Ý tưởng này thậm chí còn đi xa hơn với các nhà nghiên cứu như John Hertel và L.von Schroder. Họ cho rằng Oldenberg đã nhầm. Chính những đoạn thơ đối thoại ấy thường được đem ra biểu diễn kèm theo với các nghi thức tôn giáo nhằm minh họa cho các hành động kịch nhưng đó là những hành động gì thì cho đến nay vẫn chưa sáng tỏ.

Trong thực tế, những lời thơ đối thoại như phần thơ trong *Akhyana* của *Rig Veda* rất thông dụng trong văn học Ấn Độ. Chúng ta có thể tìm ra vô số các đoạn nửa thơ nửa kịch như vậy trong *Mahabharata*, *Purana* và nhất là trong văn học Phật giáo. Những bài thơ tương tự cũng rất phổ biến trong các nền văn học khác. Đây chính là cội nguồn của cả sử thi lẫn kịch bởi vì các bài ca cổ đại đó chứa cả yếu tố của kịch lẫn chuyện kể. Sử thi phát triển từ những

đoạn kể còn kịch thì nảy sinh từ những yếu tố kịch này. Đoạn *Akhyana* nổi tiếng nhất của *Rig Veda* là RVX, 95, dài 18 stanza - đoạn thơ, bao gồm cuộc đối thoại giữa Pururava và Urvasi. Pururava là một con người bình thường trong khi Urvasi là một nữ thần *apsara*. Trong bốn năm trời, nàng tiên này ở trên trần thế với tư cách là vợ của Pururava cho đến khi nàng mang thai. Nàng biến mất “ngay khi tia sáng đầu tiên của bình minh rọi tới”. Chàng Pururava bỏ đi tìm và cuối cùng, chàng tìm thấy nàng đang tắm bên một cái hồ cùng với các tiên nữ khác. Chính ở đây, chúng ta được thưởng thức cuộc đối thoại của con người bị bỏ rơi cùng nàng tiên xinh đẹp. Khi Pururava thề là để cho chó sói ăn thịt mình hoặc nhảy xuống vách đá tự tử, nàng Urvasi trả lời:

“Xin đừng chết, chàng ơi,
 Chàng đừng nhảy xuống núi,
 Cũng đừng làm mồi cho chó sói!
 Đừng bao giờ có tình bạn với đàn bà,
 Vì họ có trái tim của loài linh cầu!”⁸

Không thể thuyết phục được Urvasi, chàng Pururava tội nghiệp chỉ có thể sum họp với người yêu trên thiên đàng mà thôi. Câu chuyện này còn được kể đi kể lại nhiều lần trong các quyển khác nhau của *Rig Veda*, trong *Mahabharata*, *Visnu Purana*, trong truyện cổ tích Ấn Độ...

Một câu chuyện thứ hai cũng mang đầy tính nghệ thuật là câu chuyện về Yama và Yami. Hai con người sinh đôi này buộc phải kết hợp với nhau để giống người không bị tuyệt chủng vì họ là những người duy nhất sống sót trong huyền thoại này. Người anh không chịu nhưng cô em thì mỗi lúc một say mê cuồng nhiệt và tuyệt vọng trong đoạn RVX 10, 1. Chúng ta không biết kết thúc cuối cùng của đoạn thơ nhưng quả thực về mặt nghệ thuật thì đó là một kiệt tác.

Trong *Rig Veda*, chúng ta còn thấy rất nhiều câu đố, loại hình rất phổ biến đối với các nền văn học cổ. Có nhiều câu giờ đây trở nên

rất khó hiểu đối với chúng ta nhưng cũng có khá nhiều câu có thể dễ dàng giải thích. Ví dụ câu đố về Mặt Trời:

“Một người chẵn gia súc luôn luôn đi trên con đường của mình mà không bao giờ rơi xuống. Anh ta là nơi hội tụ của ánh sáng và cũng là nơi ánh sáng tỏa ra. Anh ta đi vòng tròn quanh thế giới của chúng ta”.

Hay đây là câu đố về năm:

“Đố ai biết cái gì có 12 vành và ba trục trong một cái xe,

Gắn kèm trong đó là 360 cái nan hoa”.

(RV I, 164)

Câu đố này dùng để chỉ một năm có 12 tháng, ba mùa và 360 ngày!

Từ những nghiên cứu về *Kinh Veda*, ta có thể thấy rằng ở một mức độ nào đó *Kinh Veda* có thể được gọi là nền tảng của Hindu giáo ở Ấn Độ và xã hội dựa trên tôn giáo này. Không có nó, Hindu giáo khó có thể được thiết lập với các nghi lễ và luật lệ của nó. Vì vậy, văn học Veda nói chung và *Kinh Veda* nói riêng đã đem tới cho chúng ta một lượng kiến thức sống động về các thiết chế xã hội, nghi lễ, luật pháp; phản ánh niềm tin thực tế của người Aryan Ấn Độ trong thời kỳ lịch sử sơ khai; các tác phẩm chính và giá trị xuất sắc của *Kinh Veda* với tư cách là tác phẩm văn học lâu đời nhất của người Ấn Độ. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Maurice Winternitz, *A History of Indian Literature*, 1999, Motilal Banasidass, Ltd. Publishing House, New Delhi, India, p. 98.
- 2 Ad. Kaegi, *The Rig Veda, the Oldest Literature of the Indians*, Oxford University Press, 1998, p. 65.
- 3 Ad. Kaegi, *The Rig Veda, the Oldest Literature of the Indians*, Oxford University Press, 1998, p. 68.
- 4 Ad. Kaegi, *The Rig Veda, the Oldest Literature of the Indians*, Oxford University Press, 1998, p. 66.
- 5 Hillebrandt, *Vedic Mythology*, tập II, Oldenberg Publishing house, 1954, p.4.

- 6 Campbell, Joseph (2003). *Myths of light: Eastern Metaphors of the Eternal*. Novato, California: New World Library. ISBN 1-57731-403-4, p.349.
- 7 Xem: Oldenberg, Hermann, trans. Müller, Max, ed. *Vedic Hymns*, part 2: Hymns to Agni. The Sacred Books of the East, vol. 46, Oxford, Clarendon Press 1897. Reprint: Low Price Publications 1996, ISBN 8175360321.
- 8 Rhys Davids, T. W.; Oldenberg, Hermann, trans. (1881–85). *Vinaya Texts, Sacred Books of the East*, volumes XIII, XVII & XX, Clarendon/Oxford. Reprint: Motilal Banarsidass, Delhi (Dover, New York) Vol. XIII, Mahavagga I-IV, p.121.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Huy Đình tuyển tập, Nxb. Lao Động, Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Đông Tây, 8/2004.
2. C. Mác, Ph. Ăngghen tuyển tập, tập II, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962.
3. E.B. Taylor, *Văn hóa nguyên thủy*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội, 2001.
4. Lưu Đức Trung, *Văn học Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 3/2001.
5. Anthony, David W. (2007). *The Horse The Wheel And Language. How Bronze-Age Riders From the Eurasian Steppes Shaped The Modern World*. Princeton University Press.
6. Basham, Arthur Llewellyn (1989). *The Origins and Development of Classical Hinduism*. Oxford University Press. ISBN 9780195073492.
7. Basham, A. L. (1999). *A Cultural History of India*. Oxford University Press. ISBN 978-0-19-563921-6.
8. Bhardwaj, Surinder Mohan (1983). *Hindu Places of Pilgrimage in India: A Study in Cultural Geography*. University of California Press. ISBN 978-0-520-04951-2.
9. Bhaskarananda, Swami (1994). *Essentials of Hinduism*. Viveka Press. ISBN 978-1-884852-02-2.
10. Bowker, John (2000). *The Concise Oxford Dictionary of World Religions*. Oxford University Press.
11. Brodd, Jeffrey (2003). *World Religions*. Winona, MN: Saint Mary's Press. ISBN 978-0-88489-725-5.
12. Bronkhorst, Johannes (2007). *Greater Magadha: Studies in the Culture of Early India*. BRILL.
13. Bryant, Edwin (2007). *Krishna: A Sourcebook*. Oxford University Press.
14. Burley, Mikel (2007). *Classical Samkhya and Yoga: An Indian Metaphysics of Experience*. Taylor & Francis.
15. Nappert, Jan, *Indian Mythology*, Indus, New Delhi, 1993.

- 16.Kumar Dash, Narander, Dict. *Of Indian Culture*, AG kalap. N.Delhi, 1991
- 17.*Encyclopedia of Religion*, Vol. 8 , Thomas Gale, U.S.A, 2005
- 18.Hillebrandt, *Vedic Mythology*, Vol. II, Oldenberg Publishing house, 1954.
- 19.Ad. Kaegi, *The Rig Veda, the Oldest Literature of the Indians*, Oxford University Press, 1998.
- 20.Max Muller, *Essays*, Leipzig, 1869, reprinted in *Chips from A German Workshop*, Vol. I.
- 21.Marx Muller, *Sacred Books of The East, Vedanta-Sutras*, Vol. 18, G. Thibaut, 1999, Motilal Banasidass, Ltd. Pulishing House, New Delhi, India.
- 22.Maurice Winternitz, *A History of Indian Literature*, 1999, Motilal Banasidass, Ltd. Pulishing House, New Delhi, India.
- 23.D.S.Sharma, *Renescant Hinduism*, Bombay, 1966.

Abstract

THE VEDAS AND THE ANCIENT INDIAN LITERATURE

Assoc. Prof. Dr. Do Thu Ha

Faculty of Oriental Studies

VNU, University of Social Sciences and Humanities

The Vedas are the most important creations of Veda literature. Without these Sutras, the ancient Indian literature would not have been considered complete. Some scholars consider the Veda hymns a revelation against human risks. These hymns are considered a plea to the Gods to give grace to worshipers. There are four main works in the Vedas, *Rigveda*, *Yajurveda*, *Samveda* and *Atharvaveda*. In the contribution, the author introduces the Vedas and its roles to the Ancient Indian literature. The paper has 4 main parts: 1. The concept of *the Vedas*; 2. The main works of *the Vedas*; 3. The time of creation of *the Vedas*; and 4. The main content of *the Vedas*.

Keywords: The Vedas; time of creation; main works; basic contents.